

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC MỘT SỐ NHÓM ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở KHU VỰC RỪNG ĐÀU NGUỒN TẠI TỈNH HÀ GIANG

KHUẤT ĐĂNG LONG, PHẠM TRỌNG ẢNH, NGUYỄN QUẢNG TRƯỜNG,
LÊ MẠNH HÙNG, LÊ HÙNG ANH, PHẠM ĐÌNH SẮC

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Trung tâm KHTN và CNQG

NGUYỄN XUÂN HUẤN

Đại học Tổng hợp - Đại học Quốc gia

BBT: *Đã nhận được 4 báo cáo của Viện ST&TNSV là : "Thảm thực vật thứ sinh Sơn La"; "Một số cây tinh dầu có triển vọng kinh tế ở MNPB" và 2 báo cáo đã được đăng trong tập Kỷ yếu này. Vì khuôn khổ hạn chế của Kỷ yếu, chúng tôi sẽ đăng các báo cáo chưa dùng vào các số Thông tin KHCMNT Phú Thọ.*

I - ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay việc điều tra và thống kê nguồn tài nguyên rừng tự nhiên và sự đa dạng của các loài động vật hoang dã đang là mối quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, diện tích rừng tự nhiên chỉ còn lại không lớn lắm so với trước đây, việc bảo tồn và phát triển các nguồn tài nguyên rừng bao gồm thực vật và động vật dã và đang là mối quan tâm của các tổ chức và các nhà khoa học.

Hà Giang là một trong những tỉnh miền núi thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam. Các huyện có đường biên giới phía Bắc như Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Quản Bạ, Đồng Văn là nơi có địa hình rừng núi phức tạp và đa dạng, các khu vực rừng núi có độ dốc cao như Tây Côn Lĩnh, Bát Đại Sơn, Lao Và Chải, Pu Tha Ca, ở đây còn lại các kiểu rừng á nhiệt đới ẩm đặc trưng.

Để cung cấp các số liệu khoa học về hiện trạng nguồn tài nguyên động vật hiện có tại một số khu vực rừng tự nhiên tại Hà Giang, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ quốc gia kết hợp với Trung tâm Đa dạng Sinh học và Bảo tồn thuộc Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Hoa Kỳ đã tiến hành đợt điều tra khảo sát về hiện trạng và sự đa dạng sinh học của một số nhóm động vật hoang dã tại hai khu vực rừng núi thuộc xã Cao Bồ huyện Vị Xuyên và xã Du Già huyện Yên Minh tỉnh Hà Giang.

Đây là một phần liệu điều tra thu thập được trong đợt khảo sát dài ngày tại 2 trong số các khu vực rừng đầu nguồn của tỉnh Hà Giang năm 2000.

II - MỤC ĐÍCH

Điều tra và khảo sát hiện trạng tính đa dạng của các nhóm động vật như thú, chim, bò sát ếch nhái, cá và côn trùng tại các khu vực rừng còn sót lại và khu vực rừng quanh các điểm dân cư sinh sống của xã Cao Bồ huyện Vị Xuyên và xã Du Già huyện Yên Minh tỉnh

Hà Giang. Bước đầu đưa ra danh sách các loài động vật thuộc các nhóm kể trên, nghiên cứu sự xuất hiện, hoạt động và hiện trạng của chúng. Đánh giá những yếu tố tác động có ảnh hưởng đến sự duy trì và phục hồi các nguồn tài nguyên động vật hoang dã tại những khu vực nghiên cứu.

Các số liệu điều tra cung cấp các thông tin khoa học về sự đa dạng sinh học, điều này còn giúp cho tỉnh và các cơ quan chức năng đưa ra các dự thảo về chiến lược phát triển kinh tế miền núi, bảo vệ rừng tự nhiên nói chung và tính đa dạng động vật hoang dã nói riêng. Mặt khác, số liệu điều tra về đa dạng sinh học ở đây còn giúp cho các cơ quan chức năng của tỉnh Hà Giang lập luận chứng cho việc thành lập các khu bảo tồn mang tính quốc gia.

III - THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

21-04 - 27-04-2000 và từ 05-05 đến 25-05-2000: Khu vực rừng thuộc các thôn Tham Vè và Lũng Tao xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, Hà Giang.

28-4 - 02-5-2000: Khu vực rừng các thôn Khau Rịa và Lũng Dầm xã Du Già, huyện Yên Minh, Hà Giang.

08-09 đến 23-09-2000: Khu vực rừng thuộc các thôn Tham Vè và Lũng Tao xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, Hà Giang.

IV - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Tiến hành điều tra các dấu vết của động vật là thú lớn trong rừng.
- Phương pháp sử dụng máy ảnh tự chụp:
- Tiến hành quan sát và thu thanh tiếng hót của chim tại các khu vực.
- Điều tra khảo sát cá nước ngọt dọc theo các lưu vực suối nhỏ chảy trong khu vực đến sông Lô thị xã Hà Giang.
- Điều tra và mua các mẫu cá thịt và cá con được người dân đem bán tại chợ Du Già.
- Điều tra bò sát và ếch nhái tại suối quanh khu vực.
- Để điều tra côn trùng, các phương pháp được sử dụng gồm các bẫy lồng.

V - KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

V.1. Nhóm thú và động vật lớn.

Theo kết quả điều tra, theo dõi và quan sát nhóm thú và động vật lớn tại khu vực rừng núi thuộc xã Cao Bồ huyện Vị Xuyên, chúng tôi bước đầu nhận thấy: có 47 loài thú thuộc 19 họ, 7 bộ (bảng 1), đó là chưa kể tới các loại thú nhỏ như chuột, doi chúng tôi chưa có điều kiện nghiên cứu. Trong số 47 loài thú có khả năng tìm thấy ở khu vực Tây Côn Lĩnh, loài sóc bay sao *Petaurista elegans* là loại thú rất hiếm trong cả nước. Tuy nhiên, số liệu điều tra trong các thôn Lũng Tao và Tham Vè xã Cao Bồ cho thấy: số lượng sóc bay sao được người dân địa phương săn bắn những năm gần đây còn lại nhiều và phổ biến hơn cả sóc bay lớn *P.pelaurista*. Riêng số liệu điều tra trong 8 hộ gia đình ở thôn Tham Vè cho thấy có tới 97 cá thể loài sóc bay sao và 64 cá thể sóc bay lớn đã bị săn bắn trong 2 năm

1998 - 1999. Ngoài ra, còn nhiều số lông đuôi của hai loài sóc này bị săn bắn từ năm 1988 trở về trước đã bị hủy hoặc thất lạc.

Hiện nay, số lượng lớn hoặc rất lớn sóc bay sao còn lại ở vùng rừng núi Tây Côn Lĩnh là đặc điểm nổi bật nhất cho khu hệ thú ở đây. Hầu như tất cả các loại thú bị săn bắt ở đây thường tập trung vào khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 hàng năm.

Kết quả điều tra còn cho thấy khả năng suất hiện cao của 2 loài thú khác đặc trưng cho khu hệ thú vùng Đông Bắc Việt Nam như Voọc mũi hếch *Rhinopithecus avunculus* (1 con trọng lượng 12kg bị săn bắn gần đây nhất trong đàn có 6 con vào năm 1985), vị trí hoạt động của đàn voọc này đã thấy ở đỉnh Giàng Can. Có nhiều tên gọi khác nhau để chỉ loại voọc này đó là: khỉ đuôi bò, mũi hếch, lưng đen, bụng xám. Do bị săn đuổi nhiều hiện tại loài này ở khu vực rừng núi xã Cao Bồ, loài này rất ít gặp lại.

Theo sự mô tả của một số người dân địa phương thường đi săn ở thôn Tham Vè và Lũng Tao, năm 1992 một nhóm thợ săn còn bắt được loài thú lạ thân hươu, chân cày trọng lượng 15 - 16kg, màu lông xám như nai, chuyên ăn lá, theo TS. Phạm Trọng Ảnh có khả năng đây là hươu xạ *Moschus berezowski*. Loài này có dạng chân biến dị như mẫu hươu xạ hiện có ở Bảo tàng của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (mẫu thu từ Hữu Liên, Lạng Sơn).

Ngoài các loài thú kể trên, ở khu vực Tây Côn Lĩnh, loài có số lượng cao phải kể đến loài sơn dương (dê rừng) *Capricornis sumatraensis*, riêng tại thôn Tham Vè, số sừng sơn dương còn giữ trong 8 hộ gia đình đã là 41 cặp sừng.

Kết quả điều tra trong dân địa phương thông qua ảnh chụp về các loài thú cho thấy: ở khu vực Tây Côn Lĩnh, trong khu hệ thú khả năng còn tồn tại 19 loài thuộc diện quý hiếm cần bảo vệ gồm:

- | | | | |
|-------------------|--------------------------------|-------------------|---------------------------------|
| 1. Cu li | <i>Nycticebusp</i> | 11. Cây mực | <i>Arctietis ninturong</i> |
| 2. Khỉ mặt đỏ | <i>Macaca arctoides</i> | 12. Cây tai trắng | <i>Arctogalidia trivigata</i> |
| 3. Khỉ vàng | <i>Macaca mulatta</i> | 13. Cây vằn bắc | <i>Chrogale owstoni</i> |
| 4. Voọc mũi hếch | <i>Rhinopithecus avunculus</i> | 14. Báo lửa | <i>Catopuma temmincki</i> |
| 5. Voọc đen | <i>Hylobates concolor</i> | 15. Hổ | <i>Panthera tigris ?</i> |
| 6. Cáo lửa | <i>Vulpes vulpes ?</i> | 16. Báo hoa mai | <i>Panthera pardus</i> |
| 7. Sói đỏ | <i>Cuon alpinus</i> | 17. Sơn dương | <i>Capricornis sumatraensis</i> |
| 8. Gấu ngựa | <i>Ursus thibetanus</i> | 18. Tê tê | <i>Manis pentadactyla</i> |
| 9. Rái cá vuốt bé | <i>Aonyx cinerea</i> | 19. Sóc bay sao | <i>Pelaurista elegans</i> |
| 10. Rái cá thường | <i>Lutra lutra</i> | | |

V.2. Kết quả điều tra nghiên cứu về chim.

Kết quả quan sát các loại chim tại khu vực rừng núi thuộc xã Du Già huyện Yên Minh và xã Cao Bồ huyện Vị Xuyên cho thấy: có sự hoạt động và xuất hiện của 140 loài chim thuộc 39 họ khác nhau. Theo các tài liệu mới nhất của GS Võ Quý và Nguyễn Cử (1999),

chúng tôi phát hiện có 25 loài trước đây chưa được ghi nhận ở khu hệ chim vùng đông bắc Việt Nam.

Tại khu vực rừng núi thuộc thôn Lùng Tao và Tham Vè xã Cao Bồ, các loài chim có sự phân bố tập trung ở độ cao từ 1300m - 1600m; từ độ cao trên 1800m, có ít loài chim hoạt động trong kiểu rừng già với tầng thấp là các loại trúc gai. Nhìn chung các loài chiếm phổ biến và có số lượng lớn ở độ cao từ 1300 - 1600m như: Cành cạch núi *Hypsipetes mccllellandii*, chim Lội suối *Cinclus pallarii*, Chích chòe nước dấm trắng *Enicurus maculatus*, Họa mi đất ngực hung *Pomatorhinus ferruginosus*, Khuởu bụi đầu đen *Stachyris nigriceps*, Khuởu đuôi đỏ *Garrulax milnei*, lách tách đầu dấm *Alcippe custaniceps*, lách tách má xám *Alcippe morrisonia*, hai loài chim Đớp ruồi như đớp ruồi lớn *Niltava grandis* và Đớp ruồi trán đen *N. macgrigoriae*. Những loài chim khác còn được quan sát thấy ở khu vực rừng núi Tây Côn Lĩnh như: Diều, Quạ, Trĩ, gà Lôi, gà rừng.

Trong số các loài chim đã được điều tra và phát hiện thấy tại các khu vực còn rừng nguyên sinh, những loài có ý nghĩa về mặt bảo tồn và lần đầu tiên được ghi nhận cho khu hệ chim Việt Nam như: *Hemixos castanonotus*, *Paradoxornis verreauxii* và chim Đớp mồi *Muscicapa muttui*. Loài trước đây mới được ghi nhận cho khu hệ Tây Bắc Việt Nam như: Chích chòe nước nhỏ *Enicurus scouleri* và Khuởu mỏ quặp tai đen *Pteruthius melanotis*, loài được xem là đặc hữu cho khu hệ Đông Dương như Khuởu mỏ dài *Jabouilleia danjoui* và một loài trước đây chỉ gặp ở dãy Phan Si Păng đó là chim Đuôi cụt *Sitta formosa*. Các loài chim đã điều tra và thu thập được tại khu vực rừng Tây Côn Lĩnh chỉ ra ở bảng 2.

V.3. Kết quả điều tra nghiên cứu về cá

Thời gian điều tra nghiên cứu khu hệ cá nước ngọt ở hệ thống các suối tại xã Cao Bồ huyện Vị Xuyên được tiến hành từ 21-04 đến 27-04-2000. Còn lại thời gian từ 28-04 đến 01-05-2000 số liệu điều tra được thu thập tại các suối thuộc xã Du Già huyện Yên Minh. Kết quả phân tích các số liệu điều tra cho thấy: Ở cả 2 khu vực tính đa dạng về cá tương đối cao, xét về thành phần loài, các loài cá ở khu vực nghiên cứu không khác nhiều so với khu hệ cá nước ngọt có ở khu vực sông suối khác của Việt Nam, mặc dù ở các khu vực được tiến hành điều tra thuộc xã Cao Bồ và Du Già khác với các khu vực suối có những loại hình thủy vực hồ, đầm đã được nghiên cứu như Thác Bà, Bến En, Cắm Sơn và Tân Kim. Trong số mẫu cá đã thu thập được có một số loài cá sông, nhưng các loài này chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ vì hệ thống các nhánh sông quanh thị xã Hà Giang nông và hẹp chưa mang đầy đủ các điểm đặc trưng của loại hình thủy vực sông điển hình.

Tại các suối quanh các thôn Tham Vè, Lùng Tao và Chất Tiên xã Cao Bồ và khu vực sông Lô gần thị xã Hà Giang chúng tôi đã thu được 334 mẫu cá trưởng thành và 127 mẫu cá con, trong số đó mới chỉ xác định tên khoa học 45 loài (bảng 3).

Trong số 268 mẫu cá trưởng thành và 238 mẫu cá con thu thập được ở các suối quanh trung tâm xã Du Già huyện Vị Xuyên, chúng tôi chỉ mới xác định tên khoa học được 32 loài, còn lại mới xác định được tên giống và họ (bảng 4).

Đa số các loài thu được trong 2 khu vực nghiên cứu đều là những loài thường phân bố ở loại hình thủy vực suối. Điều này càng biểu hiện rõ ở những loài sinh sống ở các suối nước chảy mạnh như các loài trong họ cá bầm đá **Homalopteridae**, họ cá chạch **Cobitidae** và các loài thuộc giống cá buột *Garra*. Đây là nhóm cá có số lượng lớn cá thể và có mật độ cao, đặc biệt là ở khu vực suối thuộc xã Du Già.

Ở khu vực suối thuộc xã Cao Bồ, các suối không xa với lưu vực của sông (sông Lô), vì vậy ở đây các loài cá thuộc giống *Opsarichthys* có mật độ rất cao, trong khi đó ở các suối khu vực xã Du Già không bắt gặp loài cá nào thuộc giống này. Ngược lại, ở đây các loài cá chiếm ưu thế về số lượng là các loài thuộc họ cá chạch **Cobitidae**, cá bầm đá **Homalopteridae** và cá buột *Garra*.

Xét về thành phần loài, ở các suối thuộc xã Cao Bồ huyện Vị Xuyên, tính đa dạng loài cao hơn so với khu hệ cá ở các suối tại xã Du Già huyện Yên Minh. Ở Du Già số loài gặp ít hơn nhưng một số loài lại có mật độ quần thể rất cao.

Đối với lưu vực sông, suối quanh thị xã Hà Giang, kết quả điều tra cho thấy: ở đây còn một số loài có giá trị kinh tế và có mật độ quần thể cao như cá chiên, cá chát, cá sinh, cá chày đất và cá lạng.

V.4. Kết quả nghiên cứu bò sát ếch nhái:

Phân tích 167 mẫu bò sát ếch nhái thu được tại Lũng Dầm và Khau Rịa, xã Du Già thời gian từ 27-04 đến 03-05-2000 và 279 mẫu thu được tại các khu vực suối Bạc Cháo và Nậm Má thuộc xã Cao Bồ. Chúng tôi nhận thấy rằng: các loài bò sát ếch nhái **Ranidae** đều có số lượng nhiều nhất, xét theo số lượng loài bắt gặp thì ở khu vực Cao Bồ số loài thu được là 44 loài so với 32 loài gặp ở Du Già. Sự khác nhau này được giải thích bởi thời gian khảo sát tại Cao Bồ dài ngày hơn so với thời gian khảo sát tại Du Già, mặt khác do việc điều tra tiến hành vào hai thời gian khác nhau (bảng 5, 6).

Khi so sánh các số liệu điều tra tại các độ cao khác nhau chúng tôi nhận thấy ở Cao Bồ một số họ thu được có số loài nhiều hơn như 4 loài thuộc họ Nhông **Agamidae** so với 1 loài thuộc họ này ở Du Già. Một số loài có khả năng mang tính đặc hữu cao cho khu vực rừng núi xã Cao Bồ thuộc Tây Côn Lĩnh như họ Cá cóc **Salamandridae**, ở đây mới chỉ bắt gặp 1 cá thể duy nhất ở độ cao trên 1800 m, tuy nhiên loài này số lượng trứng rất nhiều ở các khe suối nhỏ thời gian từ 15 - 20-5. Ở Việt Nam các loài họ cá cóc mới gặp ở Tam Đảo và Sa Pa, số liệu ở bảng 5, 6 cho thấy: Các loài phổ biến ở khu vực khe suối, rừng núi của xã Cao Bồ gồm: Các loài Cóc bùn giống *Leptobrachium*, *Leptolalax*, *Megophrys*, các loài ếch nhái: Paa, ếch xanh *Rana*, nhái cây, *Philautus* và *Rhacophorus*. Tại các khe suối thấp thuộc các thôn Khau Rịa và Lũng Dầm, những loài có số lượng lớn và phổ biến thuộc các giống cóc mắt nhỏ *Megophrys*, cóc mày *Ophryophryne*, ếch xanh *Rana*, ếch gai sần *Paa* và nhái cây *Philautus*.

V.5. Kết quả điều tra nghiên cứu về côn trùng và nhện.

Vào thời gian trước mùa mưa (tháng 3 - 5-2000), ở các khu vực nghiên cứu thuộc xã Cao Bồ Vị Xuyên và Du Già Yên Minh, hai nhóm động vật không xương sống được điều

tra nghiên cứu gồm nhóm cánh màng **Hymenoptera** và nhóm nhện. Ngoài ra, trong thời gian từ 08-09 đến 23-09-2000, chúng tôi còn sử dụng kiểu bẫy lồng treo để theo dõi sự hoạt động của các loài côn trùng trong tán cây rừng ở độ cao từ 1400 - 1600 m.

Tiến hành thu mẫu côn trùng bằng các loại vợt cầm tay và theo dõi hoạt động của các loài ong và nhện có trên cây, vách đá, trên mặt đất. Kết quả bước đầu cho thấy: các loài côn trùng cánh màng nói chung có tính đa dạng cao ở rừng thấp dưới 1500m. Riêng các loài nhện lớn **Araneae**, nhiều họ tập trung trong các khu rừng rậm, ở đây số loài gặp gỡ nhiều hơn so với ở khu vực rừng thứ sinh.

Về kết quả điều tra về các loài có tập tính xã hội thuộc tổng họ **Vespoidea**, theo TS. Carpenter (Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Hoa Kỳ) có 16 loài ong xã hội được phát hiện trong tổng số 47 tổ ong, trong số đó 2 loài thuộc giống ong vẽ *Vespa* phân họ **Vespinae**, trong phân họ **Polistinae** có giống *Polistes*: 4 loài, giống *Ropalidia* có 5 loài, giống *Parapodybia* có 2 loài. Phân họ **Stenogastrinae** có giống *Prischnogaster*: 2 loài và giống *Liostenogaster*: 1 loài.

Xét về số lượng các loài ong xã hội, khu vực Tham Vè xã Cao Bồ phong phú về loài hơn: 15 loài và 37 tổ, tại khu vực xã Minh Tân cách thị xã Hà Giang 10km về phía Bắc đã điều tra được 2 loài trong số 5 tổ ong, còn tại khu vực quanh các bản của xã Du Già, chúng tôi đã điều tra được 5 loài trong số 5 tổ ong trong số đó có 1 loài thuộc giống *Vespa*, loài này không thấy xuất hiện ở khu vực Cao Bồ.

Kết quả phân tích số tổ của các loài ong vẽ cho thấy ở cả hai khu vực nghiên cứu, các loài ong chiếm ưu thế thuộc giống *Parapolybia* (**Polistinae**), các loài thuộc giống *Ropalidia* chiếm vị trí thứ hai sau giống *Parapolybia*.

Mặc dù phân họ ong **Stenogastrinae** làm tổ nhiều ở các vách đá tảng (22 tổ được thu thập) nhưng ít khi có mặt ong trong tổ, có lẽ tập tính hoạt động loài ong này chưa được rõ. Trong phân họ **Srenogastrinae**, giống *Eustenogaster* có số tổ nhiều, tuy nhiên chúng tôi chưa tìm gặp được cá thể nào của giống này.

Trong tổng họ **Ichneumonoidea**, hai họ ong được nghiên cứu là các loài ký sinh thuộc họ **Braconidae** và **Ichneumonidae**. Đây là nhóm ký sinh quan trọng đối với sâu non và nhộng của các loài côn trùng ăn lá, đục thân, đục cành, ngoài ra chúng còn là thức ăn của nhiều loài chim, ếch nhái, bò sát.

Kết quả điều tra cho thấy, tập tính của các loài ong thuộc 2 họ kể trên là thường hoạt động tích cực vào thời điểm khô ráo, rất ít hoạt động khi trời nắng, nhiệt độ cao, hoặc quá ẩm ướt hay gió mạnh. Bước đầu đã xác định ít nhất có 6 phân họ phổ biến thuộc họ **Braconidae** đó là: **Doryctinae**, **Opiinae**, **Alysiinae**, **Microgastrinae**, **Euphorinae**, **Braconinae**, các phân họ khác có số ít hơn.

Tại khu vực Du Già, các loài ong thuộc tổng bộ **Ichneumonoidae** thường tập trung dưới các tán cây bụi, nơi khô ráo và râm mát, chính đây là nơi thu hút nhiều loài chim nhỏ ăn sâu và các loài chim bụi khác, các loài này chuyên săn mồi là các loài côn trùng nhỏ.

Kết quả điều tra về các loài thuộc bộ nhện lớn *Araneae* cho thấy: trong tổng số 16 họ nhện thu được các họ phổ biến ở khu vực rừng núi xã Cao Bồ huyện Vị Xuyên gồm: nhện nhảy *Salticidae*, nhện hàm dài *Tetragnathidae*, nhện bụng tròn *Araneidae* và nhện chân dài chằng lưới *Therididae*.

Sự phân bố của các họ nhện theo độ cao tương đối rõ rệt, độ cao trên 1500m có 3 họ phổ biến như: *Araneidae*, *Tetragnathidae* và *Therididae*. Từ độ cao 1000 - 1500m hai họ phổ biến là: nhện nhảy *Salticidae* và nhện sói *Lycosidae*, còn ở độ cao thấp dưới 1000m chiếm ưu thế là họ nhện linh miên *Oxyopidae*.

Nhìn chung, ở khu vực rừng nguyên sinh phía nam và tây nam Tây Côn Lĩnh, từ độ cao 1200m đến 2000 m có mặt hầu hết các đại diện của lớp côn trùng, trong số đó những bộ thường xuyên có mặt với nhiều đại diện của số họ có các loài với kích thước lớn của quần thể, đó là các bộ cánh cứng *Coleoptera*, cánh nửa *Diptera*, cánh nửa *Heteroptera*, cánh màng *Hymenoptera* và cánh vảy *Lepidoptera*.

VI - MỘT SỐ KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Tại hai khu vực rừng tự nhiên của tỉnh Hà Giang được điều tra khảo sát thuộc xã Cao Bồ (Đông và Đông Nam đỉnh Tây Côn Lĩnh) và Du Già huyện Yên Minh còn lại kiểu rừng đặc trưng á nhiệt đới ẩm phía Bắc. Do nằm ở độ cao lớn, hiện tại rừng nguyên sinh ít bị xâm lấn từ hướng các thôn bản của xã Cao Bồ huyện Vị Xuyên và xã Du Già, Yên Minh, vì vậy, khu hệ động vật ở đây còn mang tính đa dạng cao.

Tại các khu rừng ở độ cao trên 1400m thuộc địa phận xã Cao Bồ, đã có ít nhất dấu hiệu của 47 loài thú đã xuất hiện, trong đó có tới 20 loài thú thuộc diện trở nên hiếm hoặc rất hiếm ở Việt Nam cần được xác minh và bảo vệ.

So với các khu vực rừng của xã Du Già huyện Yên Minh, các khu vực rừng núi Tây Côn Lĩnh vừa có ý nghĩa về mặt đa dạng vừa có ý nghĩa bảo tồn. Đây là khu vực rừng núi cao còn lại rừng già ở độ cao lớn, là biên giới giữa các huyện Vị Xuyên và Hoàng Su Phì, diện tích rừng nguyên sinh với cây to, độ che phủ toàn phần, trước hết các khu vực rừng này rất có ý nghĩa trong việc điều tiết nước cho vùng rộng lớn từ Cao Bồ đến thị xã Hà Giang.

Về các nhóm động vật như thú, chim, bò sát ếch nhái, cá và côn trùng, tính đa dạng về loài ở Tây Côn Lĩnh còn rất phong phú. Trong số các loài thú ở đây loài sóc bay sao và sơn dương còn có trữ lượng rất lớn, có thể còn lớn hơn nhiều so với các vùng khác ở Việt Nam.

Riêng đối với khu hệ chim, theo xác định sơ bộ qua mẫu vật, có 3 loài lần đầu tiên ghi nhận cho khu hệ chim Việt Nam đó là : *Hemixos castanonotus*, *Paradoxornis verrauxii* và chim Đóp mồi *Muscicapamuttui*, 2 loài được ghi nhận lần đầu cho khu hệ chim vùng Đông Bắc là Chích chòe nước nhỏ *Enicurus scouleri* và Khuống mỏ quạp tai đen *Pteruthius melonotis*, 1 loài là đặc hữu cho vùng Đông Dương được gặp ở đây như Khuống mỏ dài *Jabouilleia danjoui*. Đặc biệt có 1 loài trước đây chỉ gặp ở dãy Phan Si Păng nay cũng gặp ở Tây Côn Lĩnh như chim Đuôi cụt *Sitta formosa*.

Trong nhóm bò sát ếch nhái đã gặp, các loài mang tính đặc hữu cao cho các kiểu rừng nguyên sinh với độ cao lớn đó là họ cá Cóc **Salamandridae**, đây là họ thường sống ở độ cao 1800m của Tây Côn Lĩnh, trước đây họ cá Cóc mới chỉ tìm thấy 1 loài phân bố ở Tam Đảo (Vĩnh Phúc) và Sa Pa (Lào Cai). Các loài trong họ này có ý nghĩa bảo tồn rất lớn.

So với khu hệ cá ở các loại hình thủy vực sông suối khác đã được nghiên cứu ở Việt Nam, nhìn chung ở 2 khu vực nghiên cứu là Du Già (Yên Minh) và Cao Bồ (Vị Xuyên) có tính đa dạng cao về cá. Đa số các loài cá mang đặc điểm thích nghi với nơi sinh sống là suối đá có dòng chảy mạnh như các loài trong họ cá bám đá **Homalopteridae**, cá Chạch **Cobitidae** và giống cá Buột *Garra*. Đặc biệt, ở xã Du Già, tại các suối rộng có dòng chảy không mạnh nhiều loài có mật độ quần thể rất cao, một số đoạn suối còn là bãi đẻ của một số loài cá. Đây là một tiềm năng rất lớn khi có kế hoạch bảo tồn và phát triển.

Hiện nay, các số liệu điều tra về khu hệ các nhóm động vật tại các vùng rừng núi của Hà Giang nói chung và của khu vực Tây Côn Lĩnh nói riêng được công bố rất ít vì vậy trong báo cáo này mới đưa ra được một số kết quả điều tra về các nhóm thú, chim, bò sát ếch nhái, cá và côn trùng. Để có những số liệu đầy đủ hơn cần có những đợt điều tra phối hợp của các cơ quan chức năng khác của Trung ương và địa phương mới có thể đánh giá đầy đủ về tính đa dạng của khu vực Tây Côn Lĩnh.

Phần lớn diện tích ruộng nương của các thôn bản thuộc xã Cao Bồ huyện Vị Xuyên và Túng Sán huyện Hoàng Su Phì rất gần với các dải rừng nguyên sinh của Tây Côn Lĩnh, việc săn bắt thú rừng và các nhóm động vật khác thường xảy ra liên tục trong các tháng mùa khô (tháng 9 đến tháng 11 hàng năm). Hiện nay ở khu vực này, sự săn bắn hầu như nằm ngoài vòng kiểm soát của tổ chức quản lý rừng. Tại đây, chưa có các hình thức tuyên truyền về ý thức bảo vệ rừng cũng như các loài động vật và thực vật. Vì vậy, để có kế hoạch bảo tồn khu vực Tây Côn Lĩnh cần có những hình thức tuyên truyền về lợi ích lâu dài cho người dân sinh sống ở gần khu vực rừng núi.

Số liệu điều tra từ 10 - 15 hộ gia đình tiêu biểu ở thôn Tham Vè và Lùng Tao xã Cao Bồ cho thấy: trong mỗi gia đình có từ 1 - 3 khẩu súng kíp tự chế, ít nhất có 1 khẩu đang hoạt động. Riêng thôn Lùng Tao có 60 hộ và Tham Vè có 160 hộ. Trong các cuộc phỏng vấn tại các gia đình và người dân ở Tham Vè thì hầu hết đàn ông đều tham gia việc đặt bẫy và đi săn tập thể, các nhóm này thường ngủ lại ở trong rừng từ 4 - 5 ngày và họ săn bắt cứ loài động vật và thú gì họ gặp đặc biệt là thú lớn, sóc bay, cầy cáo, lợn, sơn dương, khỉ... Ngoài ra, chưa kể số bẫy kiềng kẹp thường xuyên được đặt trong rừng và những đội ngũ thợ săn khác từ hướng Thượng Sơn (Vị Xuyên) và Túng Sán (Hoàng Su Phì). Đây là mối đe dọa thường xuyên cho các loài động vật hoang dã ở khu vực Tây Côn Lĩnh, vì vậy ngay từ các cấp xã nên thực hiện việc tuyên truyền về ý thức bảo vệ các loài động vật hoang dã trong cả cộng đồng dân cư sống quanh vùng này.

Ngoài việc săn bắn tự do, tại một số khu vực rừng nguyên sinh dọc theo các con suối ở độ cao 1200m đến 1300m, một số người dân của 2 bản Tham Vè và Lùng Tao vẫn tiếp tục chặt phá để trồng cây thảo quả, loài cây làm gia vị này chỉ mang lại hiệu quả kinh tế rất thấp (cho thu hoạch sau 4 - 5 năm trồng). Vì vậy nếu người dân còn tiếp tục trồng loài

cây này thì khu vực rừng nguyên sinh Phía Nam và Đông Nam Tây Côn Lĩnh sẽ có khả năng bị thu hẹp nhanh chóng.

Các dân tộc đang cư trú gần khu vực rừng núi Tây Côn Lĩnh chiếm đa số là Mán và H'Mông, đây là vùng 3 của vùng sâu, vì vậy trình độ dân trí rất hạn chế (tại Cao Bồ trình độ phổ cập giáo dục lớp 3). Để đạt được thành công mong muốn trong việc bảo tồn lại phụ thuộc nhiều vào trình độ dân trí của người dân sở tại, vì vậy các cơ quan chức năng của tỉnh Hà Giang cần sớm thu thập các thông tin cũng như số liệu khoa học, tổ chức đánh giá hiện trạng và giá trị xác thực của khu bảo tồn Tây Côn Lĩnh, từ đó xây dựng luận chứng để nâng cấp công tác bảo tồn theo nguồn kinh phí của Nhà nước hoặc xin tài trợ của các tổ chức quốc tế.

Hiện nay, với kinh phí của địa phương theo cấp tỉnh, việc đảm bảo những nhu cầu thông tin đến với người dân, việc di lại, giao lưu hàng hóa còn rất hạn chế, chưa được đầu tư nhiều về kỹ thuật cây trồng, chăn nuôi, nếu ở các địa phương trong khu vực sát rừng núi được đầu tư thích đáng, vùng rừng núi Tây Côn Lĩnh sẽ không bị thu hẹp, việc bảo tồn các loài động vật và thực vật hoang dã ở đây sẽ được cải thiện tốt hơn.

K.Đ.L

Ghi chú: Kèm theo báo cáo trên còn có 7 trang phụ lục gồm 6 bảng :

Bảng 1: Danh sách 47 Bộ, Họ các loài thú ở Tây Côn Lĩnh

Bảng 2: Thành phần 53 loài chim tại 2 thôn Tham Vè và Lũng Tao.

Bảng 3: Thành phần 45 loài cá ở Cao Bồ (Vị Xuyên).

Bảng 4: Thành phần 33 loài cá ở Du Già (Yên Minh)

Bảng 5: Thành phần 44 bài bò sát, ếch nhái ở Cao Bồ

Bảng 6: Thành phần 32 bài bò sát, ếch nhái ở Du Già.

Vì không có điều kiện đăng chi tiết, chúng tôi tóm lược để giới thiệu cùng bạn đọc